

Số

/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày

tháng

năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn phí, lệ phí

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/08/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn phí, lệ phí cho các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, chi tiết như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được giao, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Kho Bạc NN nơi đơn vị giao dịch;
(gửi qua đơn vị nhận dự toán);
- Tpublic Bộ GTVT (để công khai);
- Lưu: VT, TC (Bông).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Lâm

THUYẾT MINH

Phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn phí, lệ phí
(theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2023 của Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải)

A. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.
- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.
- Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.
- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về các loại phí và lệ phí có liên quan.
- Dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải tổng hợp gửi Bộ Tài chính tại Công văn số 7837/BGTVT-TC ngày 20/07/2023.

B. Phân bổ, giao dự toán nguồn phí, lệ phí

I. Thu lệ phí

Tại Quyết định số 1601/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Giao thông vận tải thu lệ phí số tiền 227.585 triệu đồng; nộp ngân sách số tiền 227.585 triệu đồng. Bộ Giao thông vận tải giao chi tiết cho các đơn vị thu, nộp số lệ phí năm 2024 số tiền 227.585 triệu đồng.

II. Thu phí

Tại Quyết định số 1601/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Giao thông vận tải: Thu phí 16.860.163 triệu đồng; nộp ngân sách 15.929.868 triệu đồng, để lại sử dụng 930.295 triệu đồng. Trong phạm vi số dự toán thu, chi phí, lệ phí được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Giao thông vận tải giao chi tiết cho từng loại phí như sau:

- *Phí sử dụng đường bộ*: Dự toán thu 11.122.598 triệu đồng (chưa bao gồm số để lại phục vụ công tác tổ chức thu); nộp ngân sách 11.122.598 triệu đồng.

- *Phí bảo đảm hàng hải*: Dự toán thu 2.244.360 triệu đồng; nộp ngân sách 2.229.616 triệu đồng, để lại sử dụng 14.744 triệu đồng.

- *Phí cảng vụ đường thủy nội địa*: Dự toán thu 90.551 triệu đồng; nộp ngân sách 9.055,1 triệu đồng, để lại sử dụng 81.495,9 triệu đồng.

- *Phí bay qua vùng trời Việt Nam*: Dự toán thu 1.247.170 triệu đồng; nộp ngân sách 1.247.170 triệu đồng.

- *Phí cảng vụ hàng không*: Dự toán thu 489.479 triệu đồng; nộp ngân sách 270.537 triệu đồng, để lại sử dụng 218.942 triệu đồng¹.

- *Phí cảng vụ hàng hải*: Dự toán thu 1.250.514 triệu đồng; nộp ngân sách 679.658,2 triệu đồng, để lại sử dụng 570.855,8 triệu đồng².

- *Phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt*: Dự toán thu 345.680 triệu đồng; nộp ngân sách 345.680 triệu đồng.

- *Phí chuyên ngành hàng không*: Dự toán thu 35.508 triệu đồng; nộp ngân sách 19.529,4 triệu đồng, để lại sử dụng 15.978,6 triệu đồng³.

- *Các loại phí khác còn lại*⁴: Dự toán thu 34.303 triệu đồng; nộp ngân sách 6.024,3 triệu đồng, để lại sử dụng 28.278,7 triệu đồng.

III. Chi từ nguồn phí được lại

Tại Quyết định số 1601/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao chi từ nguồn phí được lại số tiền 930.295 triệu đồng. Tại Quyết định này, Bộ Giao thông vận tải giao dự toán chi cho các đơn vị số tiền 24.379 triệu đồng, là số được để lại chi của các loại phí: Phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển; Phí thẩm định thiết kế dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; Phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; Phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng; Phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; Phí giám định y khoa.

Số được để lại chi còn lại 905.916 triệu đồng⁵, Bộ Giao thông vận tải sẽ giao dự toán chi cho các đơn vị tại quyết định khác.

(Chi tiết tại các biểu kèm theo).

¹ Tăng số nộp ngân sách so với Thông tư hướng dẫn số tiền 26.914 triệu đồng do giảm 50% số điều chuyên về Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam vì bãi bỏ cơ chế đặc thù từ 01/07/2024 theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

² Tăng số nộp ngân sách so với Thông tư hướng dẫn số tiền 54.401,2 triệu đồng do giảm chi đặc thù từ 01/07/2023 theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Tăng số nộp ngân sách so với Thông tư hướng dẫn số tiền 15.978,6 triệu đồng do giảm chi đặc thù từ 01/07/2023 theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

⁴ Phí an ninh cảng biển; Phí kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển; Phí thẩm định thiết kế dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; Phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; Phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng; Phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; Phí giám định y khoa.

⁵ Gồm: Phí cảng vụ đường thủy nội địa 81.495,9 triệu đồng; Phí bảo đảm hàng hải 14.744 triệu đồng; Phí cảng vụ hàng không 218.942 triệu đồng; Phí cảng vụ hàng hải 570.855,8 triệu đồng; Phí chuyên ngành hàng không 15.978,6 triệu đồng; Phí an ninh cảng biển 3.899,7 triệu đồng.